

QUYẾT ĐỊNH

**Về số lượng phòng tham mưu và số lượng, địa bàn quản lý, trụ sở của
Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực VII**

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5732/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước khu vực thuộc Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kho bạc Nhà nước khu vực VII thuộc Kho bạc Nhà nước gồm 9 phòng tham mưu, giúp việc và 15 Phòng Giao dịch.

1. Phòng tham mưu, giúp việc, gồm 9 phòng:

a) Phòng Kế toán Nhà nước;

b) Phòng Nghiệp vụ 1;

c) Phòng Nghiệp vụ 2;

d) Phòng Nghiệp vụ 3;

đ) Phòng Nghiệp vụ 4;

- e) Phòng Kiểm tra;
- g) Phòng Tài vụ - Quản trị;
- h) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- i) Phòng Hỗ trợ giao dịch và Công nghệ thông tin.

2. Phòng Giao dịch gồm 15 phòng được đánh số liên tục từ Phòng Giao dịch số 1 đến Phòng Giao dịch số 15 trong toàn khu vực theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VII và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB - hungnv07 (25b). *lu*

GIÁM ĐỐC



Trần Quân



Phụ lục

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC VII

(Kèm theo Quyết định số 5761/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

Lưu ý: Trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch được đặt tại Kho bạc Nhà nước đóng trên địa bàn cấp huyện trước đây. Giao Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực xác định địa chỉ trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch theo địa giới hành chính mới để thông báo đến đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện giao dịch đúng quy định./.

TT	TT2	Phòng chức năng	Địa bàn hoạt động theo ĐVHC cấp huyện cũ	Trụ sở làm việc theo địa bàn cũ	ĐVHC cấp xã mới
VII		KBNN Khu vực VII	1. Thái Nguyên = Thái Nguyên + Bắc Kạn 2. Cao Bằng		
			Thái Nguyên		
1	1	Phòng Giao dịch số 1	Thành phố Phở Yên Huyện Phú Bình	KBNN Phú Bình	Phường Phở Yên; Phường Vạn Xuân; Phường Trung Thành; Phường Phúc Thuận; Xã Thành Công; Xã Phú Bình; Xã Tân Thành; Xã Diềm Thụy; Xã Kha Sơn; Xã Tân Khánh.
2	2	Phòng Giao dịch số 2	Huyện Đồng Hỷ Huyện Võ Nhai	KBNN Đồng Hỷ	Xã Đồng Hỷ; Xã Quang Sơn; Xã Trại Cau; Xã Nam Hòa; Xã Văn Hán; Xã Văn Lăng; Xã Võ Nhai; Xã Dân Tiến; Xã Nghinh Tường; Xã Thần Sa; Xã La Hiên; Xã Trảng Xá; Xã Sáng Mộc.
3	3	Phòng Giao dịch số 3	Huyện Định Hóa Huyện Phú Lương Huyện Đại Từ	KBNN Phú Lương	Xã Định Hóa; Xã Bình Yên; Xã Trung Hội; Xã Phượng Tiến; Xã Phú Đình; Xã Bình Thành; Xã Kim Phượng; Xã Lam Vỹ; Xã Phú Lương; Xã Vô Tranh; Xã Yên Trạch; Xã Hợp Thành; Xã Đại Từ; Xã Đức Lương; Xã Phú Thịnh; Xã La Bằng; Xã Phú Lạc; Xã An Khánh; Xã Quân Chu; Xã Vạn Phú; Xã Phú Xuyên.
			Bắc Kạn		
4	1	Phòng Giao dịch số 4	Thành phố Bắc Kạn Huyện Chợ Mới	KBNN Bắc Kạn	Phường Bắc Kạn; Phường Đức Xuân; Xã Tân Kỳ; Xã Thanh Mai; Xã Thanh Thịnh; Xã Chợ Mới; Xã Phong Quang.
5	2	Phòng Giao dịch số 5	Huyện Bạch Thông Huyện Ngân Sơn	KBNN Bạch Thông	Xã Phú Thông; Xã Cẩm Giàng; Xã Vĩnh Thông; Xã Bằng Vân; Xã Ngân Sơn; Xã Nà Phặc; Xã Hiệp Lực; Xã Thượng Quan.
6	3	Phòng Giao dịch số 6	Huyện Ba Bể Huyện Pác Nặm	KBNN Ba Bể	Xã Bằng Thành; Xã Nghiên Loan; Xã Cao Minh; Xã Ba Bể; Xã Chợ Rã; Xã Phúc Lộc; Xã Thượng Minh; Xã Đồng Phúc.

7	4	Phòng Giao dịch số 7	Huyện Chợ Đồn	KBNN Chợ Đồn	Xã Nam Cường; Xã Quảng Bạch; Xã Yên Thịnh; Xã Chợ Đồn; Xã Yên Phong; Xã Nghĩa Tá; Xã Bạch Thông.
8	5	Phòng Giao dịch số 8	Huyện Na Rì	KBNN Na Rì	Xã Văn Lang; Xã Cường Lợi; Xã Na Rì; Xã Trần Phú; Xã Côn Minh; Xã Xuân Dương; Xã Yên Bình.
Cao Bằng					
9	1	Phòng Giao dịch số 9	Huyện Hòa An	KBNN Hoà An	Xã Nam Tuấn; Xã Hòa An; Xã Bạch Đằng; Xã Nguyễn Huệ.
10	2	Phòng Giao dịch số 10	Huyện Thạch An	KBNN Thạch An	Xã Minh Khai; Xã Canh Tân; Xã Kim Đồng; Xã Thạch An; Xã Đông Khê; Xã Đức Long.
11	3	Phòng Giao dịch số 11	Huyện Nguyên Bình	KBNN Nguyên Bình	Xã Ca Thành; Xã Phan Thanh; Xã Thành Công; Xã Tam Kim; Xã Nguyên Bình; Xã Tĩnh Túc; Xã Minh Tâm.
12	4	Phòng Giao dịch số 12	Huyện Hà Quảng	KBNN Hà Quảng	Xã Thanh Long; Xã Cần Yên; Xã Thông Nông; Xã Trường Hà; Xã Hà Quảng; Xã Lũng Nặm; Xã Tổng Cột.
13	5	Phòng Giao dịch số 13	Huyện Trùng Khánh	KBNN Trùng Khánh	Xã Quang Hán; Xã Trà Lĩnh; Xã Quang Trung; Xã Đoài Dương; Xã Trùng Khánh; Xã Đàm Thủy; Xã Đình Phong.
14	6	Phòng Giao dịch số 14	Huyện Quảng Hòa Huyện Hạ Lang	KBNN Quảng Hoà	Xã Phục Hòa; Xã Bế Văn Đàn; Xã Độc Lập; Xã Quảng Uyên; Xã Hạnh Phúc; Xã Lý Quốc; Xã Hạ Lang; Xã Vinh Quý; Xã Quang Long.
15	7	Phòng Giao dịch số 15	Huyện Bảo Lạc Huyện Bảo Lâm	KBNN Bảo Lạc	Xã Sơn Lộ; Xã Hưng Đạo; Xã Bảo Lạc; Xã Cốc Pàng; Xã Cô Ba; Xã Khánh Xuân; Xã Xuân Trường; Xã Huy Giáp; Xã Quảng Lâm; Xã Nam Quang; Xã Lý Bôn; Xã Bảo Lâm; Xã Yên Thổ.

34